

Số 23-TB/HĐTNNCC

THÔNG BÁO

kết quả thi nâng ngạch công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 169-KH/TU, ngày 05/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thi nâng ngạch công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Thái Nguyên;

Hội đồng thi nâng ngạch công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2024 (gọi tắt là Hội đồng thi) thông báo kết quả điểm thi nâng ngạch công chức như sau:

1. Công bố kết quả điểm thi tại kỳ thi nâng ngạch công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2024 (có phụ lục kèm theo). Kết quả điểm thi đồng thời được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh tại địa chỉ <http://thainguyen.dcs.vn> và ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Thái Nguyên.

2. Đề nghị các cơ quan, đơn vị thông báo cho cán bộ, công chức dự thi được biết. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi, cán bộ, công chức dự thi có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả bài thi viết môn chuyên môn nghiệp vụ. Đơn đề nghị phúc khảo gửi về Hội đồng thi (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy Hưng Yên (để phối hợp),
- Đ/c Chủ tịch Hội đồng thi (để b/c),
- Ban giám sát,
- Văn phòng Tỉnh ủy, các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy; Cơ quan chuyên trách của UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối các cơ quan tỉnh,
- Hồ sơ kỳ thi,
- Lưu Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY

kiêm

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Dương Xuân Hùng

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN, CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 23-TB/HĐTNNCC, ngày 17/10/2024 của HĐTNNCC)

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Số báo danh	KẾT QUẢ THI			Ghi chú
		Nam	Nữ				Môn kiến thức chung (tối đa 60 điểm = 60 câu trả lời đúng)	Môn tiếng Anh (tối đa 30 điểm = 30 câu trả lời đúng)	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ (tối đa 100 điểm)	
I THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH 2024										
1	Hoàng Hải An	18/08/1990		Phó Trưởng Phòng Tổng hợp	Văn phòng Tỉnh ủy	CVC01	59	26	84	
2	Nguyễn Thị Mai Anh		25/01/1980	Phó chánh Văn phòng	Thành ủy Phổ Yên	CVC02	54	Miễn thi	84	
3	Trần Trọng Ba	19/11/1988		Trưởng Phòng Đoàn thể và các hội	Ban Dân vận Tỉnh ủy	CVC03	52	17	83	
4	Triệu Thanh Bình	10/02/1975		Phó Trưởng Ban Xây dựng Hội	Hội Nông dân tỉnh	CVC04	56	7	50,5	
5	Triệu Quốc Chuyên	17/06/1978		Phó Chánh Văn phòng	Huyện ủy Võ Nhai	CVC05	52	Miễn thi	85	
6	Nguyễn Văn Cường	19/09/1985		Phó Trưởng Ban Tổ chức	Đảng ủy Khối CCQ tỉnh	CVC06	56	4	84	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Số báo danh	KẾT QUẢ THI			Ghi chú
		Nam	Nữ				Môn kiến thức chung (tối đa 60 điểm = 60 câu trả lời đúng)	Môn tiếng Anh (tối đa 30 điểm = 30 câu trả lời đúng)	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ (tối đa 100 điểm)	
7	Nguyễn Việt Cường	09/10/1986		Phó Trưởng Phòng Tổ chức đảng, đảng viên	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	CVC07	58	21	80	
8	Dương Mạnh Hà	18/01/1990		Ủy viên BTV, Trưởng Ban xây dựng Đoàn	Tỉnh đoàn Thái Nguyên	CVC08	56	12	83	
9	Phạm Thị Hồng Hạnh		23/04/1981	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo	Huyện ủy Đồng Hỷ	CVC09	57	Miễn thi	88	
10	Vũ Thị Phương Hào		08/05/1982	Phó Trưởng Ban Tài chính	LĐLĐ tỉnh	CVC10	58	17	78,25	
11	Ma Thị Thu Hiền		16/01/1975	Phó Trưởng Phòng Hành chính - Lưu trữ	Văn phòng Tỉnh uỷ	CVC11	53	8	67,25	
12	Đông Kim Hiền		11/02/1977	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo	Huyện ủy Võ Nhai	CVC12	56	Miễn thi	56,5	
13	Vũ La Hoàng	26/04/1979		Thành ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân thành phố	Thành ủy Thái Nguyên	CVC13	39	12	58,5	
14	Nguyễn Thị Hợp		12/6/1972	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo	Huyện ủy Đại Từ	CVC14	52	Miễn thi	60,5	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Số báo danh	KẾT QUẢ THI			Ghi chú
		Nam	Nữ				Môn kiến thức chung (tối đa 60 điểm = 60 câu trả lời đúng)	Môn tiếng Anh (tối đa 30 điểm = 30 câu trả lời đúng)	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ (tối đa 100 điểm)	
15	Bùi Mạnh Hùng	14/03/1988		Phó Trưởng Phòng Quản trị	Văn phòng Tỉnh uỷ	CVC15	54	9	86,5	
16	Trần Thị Thu Hương		01/06/1980	Ủy viên BTV, Chánh Văn phòng	Hội LHPN tỉnh	CVC16	35	5	57,25	
17	Nguyễn Xuân Hường	10/10/1980		Phó Chánh Văn phòng	Ban Nội chính Tỉnh uỷ	CVC17	59	9	69	
18	Dương Quốc Huy	17/11/1985		Phó Chánh Văn phòng	Huyện uỷ Đồng Hỷ	CVC18	56	Miễn thi	92,5	
19	Nguyễn Thị Hoài Linh		12/05/1984	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	Huyện uỷ Đồng Hỷ	CVC19	46	Miễn thi	91	
20	Nông Thị Mai Loan		28/08/1988	Phó Trưởng Ban Tổ chức	Huyện uỷ Võ Nhai	CVC20	57	Miễn thi	96	
21	Triệu Thị Nga		01/06/1983	Huyện uỷ viên; Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện uỷ	Huyện uỷ Định Hoá	CVC21	57	Miễn thi	94,5	
22	Lê Đàm Ngọc	04/5/1979		Phó Trưởng Ban Kinh tế-Xã hội	Hội Nông dân tỉnh	CVC22	46	8	67	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Số báo danh	KẾT QUẢ THI			Ghi chú
		Nam	Nữ				Môn kiến thức chung (tối đa 60 điểm = 60 câu trả lời đúng)	Môn tiếng Anh (tối đa 30 điểm = 30 câu trả lời đúng)	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ (tối đa 100 điểm)	
23	Nông Quang Ngọc	27/6/1976		Phó Chủ tịch Công đoàn ngành Công Thương	LĐLĐ tỉnh	CVC23	51	4	71	
24	Đàm Thị Hồng Nhung		22/8/1980	Phó Trưởng Ban Dân vận	Huyện ủy Đại Từ	CVC24	58	Miễn thi	78	
25	Nguyễn Hữu Phan	17/08/1984		Chánh Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên	Thành ủy Thái Nguyên	CVC25	55	23	87	
26	Nguyễn Lê Phương	06/11/1980		Phó Trưởng Phòng cơ yếu - CNTT	Văn phòng Tỉnh ủy	CVC26	59	26	84,5	
27	Ngô Thị Minh Phương		04/7/1977	Phó Chủ tịch Hội LHPN thành phố Phổ Yên	Thành ủy Phổ Yên	CVC27	56	7	85	
28	Nguyễn Bích Quế		30/4/1982	Phó Trưởng Ban Tổ chức - Tuyên giáo	UBMTTQ tỉnh	CVC28	53	13	58	
29	Lý Thị Sinh		20/12/1983	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy	Huyện ủy Định Hóa	CVC29	54	Miễn thi	85,5	
30	Lưu Đường Tăng	08/10/1980		Phó Trưởng Phòng Lý luận chính trị và lịch sử Đảng	Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy	CVC30	59	11	52,5	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Số báo danh	KẾT QUẢ THI			Ghi chú
		Nam	Nữ				Môn kiến thức chung (tối đa 60 điểm = 60 câu trả lời đúng)	Môn tiếng Anh (tối đa 30 điểm = 30 câu trả lời đúng)	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ (tối đa 100 điểm)	
31	Nguyễn Minh Thái	17/8/1985		Phó Trưởng phòng Dân vận các cơ quan nhà nước và các hội	Ban Dân vận Tỉnh ủy	CVC31	59	26	86,75	
32	Đặng Ngọc Thái	29/07/1988		Phó Trưởng Phòng Cơ yếu - CNTT	Văn phòng Tỉnh ủy	CVC32	59	30	54	
33	Vũ Thị Thanh		01/11/1981	Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện	Huyện ủy Phú Bình	CVC33	51	13	87,5	
34	Phạm Đức Thắng	07/11/1983		Phó Chủ tịch LĐLĐ thành phố Sông Công	LĐLĐ tỉnh	CVC34	57	Miễn thi	74,5	
35	Trần Thị Ngọc Thơ		11/11/1983	Trưởng Ban Tổ chức	Đảng ủy Khối CCQ tỉnh	CVC35	54	10	95	
36	Vũ Thị Thơm		18/06/1983	Phó Trưởng Ban Dân vận Thành ủy	Thành ủy Thái Nguyên	CVC36	52	17	56	
37	Lương Văn Thực	04/3/1983		Phó Trưởng Ban Tuyên giáo	Huyện ủy Võ Nhai	CVC37	54	Miễn thi	86	
38	Phạm Thị Thùy		01/01/1982	Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo	Huyện ủy Phú Bình	CVC38	58	25	84	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Số báo danh	KẾT QUẢ THI			Ghi chú
		Nam	Nữ				Môn kiến thức chung (tối đa 60 điểm = 60 câu trả lời đúng)	Môn tiếng Anh (tối đa 30 điểm = 30 câu trả lời đúng)	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ (tối đa 100 điểm)	
39	Dương Quốc Toàn	29/4/1972		UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Giám đốc TTCT huyện	Huyện ủy Võ Nhai	CVC39	56	Miễn thi	91,5	
40	Phạm Minh Trường	17/11/1983		Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Đại Từ	LĐLĐ tỉnh	CVC40	55	Miễn thi	93	
41	Dương Anh Tuấn	11/07/1981		Phó Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy	Thành ủy Thái Nguyên	CVC41	Không thi	Không thi	Không thi	
42	Nguyễn Anh Tuấn	23/02/1987		Bí thư Thành Đoàn Phổ Yên	Thành ủy Phổ Yên	CVC42	55	14	79,5	
43	Ngô Thị Hồng Vân		19/10/1976	Chủ tịch Công đoàn ngành Công thương	LĐLĐ tỉnh	CVC43	57	6	70,5	
44	Trần Thị Vân		23/08/1982	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện	Huyện ủy Đồng Hỷ	CVC44	56	10	56	
45	Hoàng Thị Xuân		07/8/1976	Phó Trưởng Ban Tổ chức	Huyện ủy Phú Lương	CVC45	60	Miễn thi	93	
46	Hoàng Thị Kim Yến		28/11/1975	Phó Ban CSPL và QHLĐ	LĐLĐ tỉnh	CVC46	55	10	94	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Số báo danh	KẾT QUẢ THI			Ghi chú
		Nam	Nữ				Môn kiến thức chung (tối đa 60 điểm = 60 câu trả lời đúng)	Môn tiếng Anh (tối đa 30 điểm = 30 câu trả lời đúng)	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ (tối đa 100 điểm)	
II THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN NĂM 2024										
1	Vũ Thanh Bình	30/06/1981		Chuyên viên hệ cao đẳng	LĐLĐ tỉnh Hưng Yên	CV01	44	6	66	
2	Nguyễn Trung Hiền	07/04/1967		Công chức	Văn phòng Tỉnh uỷ Hưng Yên	CV02	42	Miễn thi	59	

